TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 316/2018/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 16 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 271/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Công M, sinh năm 1976
- Và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Tổ 50, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Công M tự nguyện kết hôn vào năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, bà Nguyễn Thị T và ông Trần Công M chung sống tại địa chỉ tổ 50, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung đến năm 2016 ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau nên thường xuyên cãi vã, sống không hạnh phúc. Hai vợ chồng không sống chung hơn 02 năm nay nên tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, bà Nguyễn Thị T và ông Trần Công M đã thật sự tự nguyện ly hôn, mâu thuẫn giữa bà T và ông M đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Công M có 02 con chung Trần Công P, sinh ngày 24/02/2006 và Trần Công V, sinh ngày 24/11/2009. Ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận: Ông M nhận nuôi con Trần Công V, sinh

ngày 24/11/2009, bà T nuôi con Trần Công P, sinh ngày 24/02/2006. Không bên nào cấp dưỡng cho bên nào. Ông M và bà T tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con sau ly hôn nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con của ông bà.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Công M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Trần Công M và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của ông Trần Công M và bà Nguyễn Thị T: Ông M nhận nuôi con Trần Công V, sinh ngày 24/11/2009, bà T nuôi con Trần Công P, sinh ngày 24/02/2006. Không bên nào cấp dưỡng cho bên nào.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trờ. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trần Công M và bà Nguyễn Thị T xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Trần Công M và bà Nguyễn Thị T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 05387 ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy, bà T và ông M đã nộp đủ lệ phí.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND phường H;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Tự Sinh